

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 217/TTr-SNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **01 (Một)** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long đã được công bố tại Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố chuẩn hóa danh mục

thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này và quy trình nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm: TH-CB, PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 1.12.09.



**Lữ Quang Ngời**

## Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH VĨNH LONG**  
(Kèm theo Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Phê duyệt quy trình nội bộ
<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT<sup>1</sup></b>							
1	1.008003.000.00.00.H61	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận. <b>* Ghi chú: Quy định miễn, giảm 50% phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.</b>	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐNHD ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Thủ tục: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (Mã TTHC: 1.008003.000.00.00.H61)**

### 1.1. Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>).

Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định

### **Bước 3:**

#### **\* Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:**

- Trường hợp Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng tại địa điểm có cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng theo Mẫu số 04.CĐĐ, Mẫu số 05.CĐĐ Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

- Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **\* Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.

- Trường hợp không phục hồi Quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo địa chỉ nộp hồ sơ ban đầu hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, cụ thể:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp: Từ 07 giờ đến 11 giờ và

13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

**\* Hồ sơ Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:**

- Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 01.CĐĐ Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

- Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng theo Mẫu số 02.CĐĐ Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP, ngày 13/12/2019; báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 03.CĐĐ Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

**\* Hồ sơ phục hồi:**

Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.

\* Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền theo quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Vĩnh Long.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.

**1.8. Phí:** Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận.

**\* Ghi chú: Quy định miễn, giảm 50% phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.**

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp quyết định công nhận cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. theo Mẫu số 01.CĐD của Phụ lục VI Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/11/2019 của Chính phủ;

- Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng theo Mẫu số 02.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ;

- Báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 03.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ- CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trồng trọt năm 2018;

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐNHD ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- *Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

**Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÂY ĐÀU DÒNG/VƯỜN  
 CÂY ĐÀU DÒNG CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố...

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....
  2. Địa chỉ: ..... Điện thoại/Fax/E-mail .....
  3. Tên giống: .....
  4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng  
 Ấp..... xã..... huyện .....  
 Tỉnh/thành phố: .....
  5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:
    - Năm trồng: .....
    - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác): .....
    - Tình hình sinh trưởng (chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng):  
 .....  
 .....  
 .....
    - Năng suất, chất lượng của giống (nêu những chỉ tiêu chủ yếu):  
 .....  
 .....
- Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:
- Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng): .....
  - Diện tích vườn (m<sup>2</sup>): .....
  - Khoảng cách trồng (m x m): .....
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyển, thẩm định, công nhận theo đúng quy định./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN\***  
 (Ký tên, đóng dấu)

\* Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân gửi kèm theo đơn





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BÁO CÁO**

**Kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm**

1. Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng:  
.....
2. Địa chỉ: .....  
Điện thoại/Fax/E-mail .....
3. Tên giống, loài cây trồng: .....
4. Vị trí hành chính và địa lý của vườn cây đầu dòng:  
Thôn/xã.....huyện.....tỉnh/thành phố:.....  
Tọa độ địa lý:.....  
Họ tên chủ hộ có vườn cây đầu dòng:  
.....
5. Thời gian, chỉ tiêu và phương pháp thiết lập, tên tiêu chuẩn chất lượng vườn cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở).
6. Thông tin về vườn cây đầu dòng (đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể, so sánh với tiêu chuẩn chất lượng vườn cây đầu dòng)
  - Năm trồng: .....
  - Nguồn gốc xuất xứ: .....
  - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây chiết cành,...): .....
  - Mật độ, khoảng cách trồng: .....
  - Quy mô diện tích, số lượng cây: .....
  - Quy trình kỹ thuật chăm sóc đang áp dụng: .....
  - Tính đúng giống: .....
  - Tình hình sinh trưởng: .....
  - Tình hình sâu bệnh hại: .....
  - Năng suất, chất lượng và chỉ tiêu khác (nếu có): .....
  - Đề xuất số lượng vật liệu nhân giống khai thác tối đa/năm sau khi được công nhận vườn cây đầu dòng.
  - Không nhiễm bệnh Greening, Tristeza (đối với vườn cây đầu dòng cây có múi).

.....ngày ... tháng ... năm ...  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP BÁO CÁO\***  
(ký tên, đóng dấu)

*\* Cá nhân phải có bản photocopy chứng minh nhân dân/hoặc hộ chiếu/hoặc thẻ căn cước công dân gửi kèm theo đơn*